

Số: /BC-STP

An Giang, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2025

Thực hiện Công văn số 61/TĐGPCTN ngày 18/3/2026 của Tổ Đánh giá phòng, chống tham nhũng về việc báo cáo đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng của tỉnh năm 2025. Sở Tư pháp báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng tại Sở Tư pháp

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

Thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh, Sở Tư pháp đã ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng tại cơ quan:

- Kế hoạch số 12/KH-STP ngày 06/02/2025 thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2025.

- Kế hoạch số 15/KH-STP ngày 11/02/2025 triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả giám sát, kiểm tra, thanh tra nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong doanh nghiệp nhà nước”.

- Kế hoạch số 72/KH-STP ngày 10/4/2025 thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030.

1.2. Việc thực hiện các giải pháp phòng, chống tham nhũng

Trong năm 2025, Lãnh đạo Sở luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện kịp thời các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống tham nhũng tại cơ quan. Trong đó:

- Đẩy mạnh thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong nội bộ cơ quan, đơn vị trong kỳ sinh hoạt Ngày pháp luật với chuyên đề quy chế dân chủ, đạo đức công vụ và phòng chống tham nhũng tại Sở Tư pháp theo Kế hoạch số 65/KH-STP ngày 02/4/2025.

- Tiếp tục tuyên truyền, triển khai Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 13/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Quy định số 178-QĐ/TW, ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; Quyết định số 244/QĐ-TTg ngày 05/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Ứng dụng công nghệ số trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật” đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở.

- Đẩy mạnh thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, nhất là công khai, minh bạch các thủ tục hành chính và quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công.

- Sở Tư pháp ban hành: Quyết định số 542/QĐ-STP ngày 22/7/2025 và Quyết định số 2865/QĐ-STP ngày 31/10/2025 về quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định và phù hợp tình hình thực tiễn của cơ quan.

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định liên quan đến kê khai và công khai tài sản thu nhập. Trong năm, có 35 cá nhân thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập hằng năm và bổ sung theo quy định.

2. Kết quả tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng

2.1. Kết quả thực hiện kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 24/01/2025 về công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 trên địa bàn tỉnh;

Trước sắp xếp, Sở Tư pháp tham mưu kiểm tra theo thẩm quyền 63 văn bản (Sở Tư pháp An Giang: 62 văn bản, Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang: 01 văn bản). Sau sắp xếp, Sở Tư pháp kiểm tra theo thẩm quyền 32 văn bản.

Đồng thời, nhằm đảm bảo tính thông suốt, liên tục, hiệu quả sau khi sắp xếp đơn vị hành chính, Sở Tư pháp tỉnh An Giang và Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang phối hợp rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang (sau sắp xếp) trình Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang ban hành Nghị quyết áp dụng Nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang, tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01/7/2025 thuộc lĩnh vực thanh tra, trong đó:

- Nghị quyết số 84/2017/NQ-HĐND ngày 20/7/2017 của HĐND tỉnh Kiên Giang quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tiếp tục được áp dụng trên phạm vi đơn vị hành chính tỉnh An Giang (mới) cho đến khi có văn bản thay thế hoặc bãi bỏ

- Bãi bỏ 03 Nghị quyết: Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐND ngày 19/5/2017 của HĐND tỉnh An Giang về việc quy định mức trích (tỷ lệ phần trăm) đối với các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang; Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 19/5/2017 của HĐND tỉnh An Giang về việc quy định mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 86/2017/NQ-HĐND ngày 20/7/2017 của HĐND tỉnh Kiên Giang quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

2.2. Kết quả thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 22/01/2025 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2025. Trong đó, lồng ghép thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng bằng nhiều hình thức đa dạng, phù hợp tình hình thực tiễn; nội dung trọng tâm bao gồm: Công ước của Liên Hiệp quốc về chống tham nhũng; Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trên cơ sở đó, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng phù hợp với ngành, đơn vị, địa phương.

Đồng thời, Sở Tư pháp chủ trì thực hiện biên soạn và cấp phát 100 Sổ tay bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho cán bộ làm công tác mặt trận ở cơ sở; Phối hợp tổ chức 01 lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho 111 đại biểu là Trưởng ban Công tác Mặt trận và Trưởng, Phó khóm, ấp trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp ban hành Công văn số 141/STP-XDKT&TDTHPL ngày 22/01/2025 triển khai Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 13/01/2025 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Quy định số 178-QĐ/TW, ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật đến cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

2.3. Kết quả thực hiện việc kiểm tra, theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Sở Tư pháp đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 24/01/2025 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025.

Trước sắp xếp, Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang thông qua 09 Nghị quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành 60 Quyết định; Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang thông qua 08 Nghị quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành 14 Quyết định. Sau sắp xếp, Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang thông qua 27 Nghị quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành 21 Quyết định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành 03 Quyết định.

Công tác kiểm tra và theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng cũng được thực hiện thường xuyên. Trong năm, không phát sinh trường hợp vi phạm liên quan đến phòng, chống tham nhũng.

2.4. Về triển khai thực hiện Quy định số 178-QĐ/TW, ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật

Sở Tư pháp quan tâm, kịp thời tham mưu Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Quy định số 178-QĐ/TW, ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị

về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.

Trước sắp xếp, Sở Tư pháp đã tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang ban hành Kế hoạch số 244-KH/TU, ngày 30/5/2025 và Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kiên Giang ban hành Chương trình hành động số 68-CTr/TU, ngày 17/6/2025 thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW. Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch số 691/KH-UBND ngày 30/5/2025 thực hiện Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới và Kế hoạch số 244-KH/TU; Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Kế hoạch số 212/KH-UBND ngày 25/6/2025 thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Công văn số 1004/UBND-NC ngày 25/6/2025 về việc thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật. Sở Tư pháp tỉnh An Giang ban hành 02 Công văn triển khai nội dung Quy định số 178-QĐ/TW, tuyên truyền, triển khai Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 13/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Quy định số 178-QĐ/TW.

Sau khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, Sở Tư pháp đã tham mưu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang ban hành Chương trình hành động số 04-CTr/TU, ngày 22/8/2025 thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW; Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 10/9/2025 thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Trong đó, thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật, các quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “lợi ích nhóm” trong xây dựng và thi hành pháp luật được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Công văn số 1950/UBND-NC ngày 28/11/2025 triển khai thực hiện Quy định số 178-QĐ/TW; Công văn số 938/UBND-NC ngày 18/9/2025 về việc thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật; Sở Tư pháp tỉnh An Giang ban hành 05 Công văn triển khai nội dung Quy định số 178-QĐ/TW.

II. NHẬN XÉT, KIẾN NGHỊ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Được sự quan tâm chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và công tác hướng dẫn về chuyên môn của Thanh tra tỉnh, công tác phòng, chống tham nhũng tại đơn vị luôn được triển khai thực hiện tốt, công tác quản lý và các giải pháp phòng ngừa tham nhũng trong các lĩnh vực của Ngành được tổ chức thực hiện đầy đủ, đúng quy định.

Việc chỉ đạo, điều hành được thực hiện quyết liệt; công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng được triển khai thực hiện khá đồng đều; việc công khai, minh bạch trong hoạt động, xây dựng, ban hành, thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn được duy trì thực hiện thường xuyên; việc kê khai minh bạch tài sản được thực hiện nghiêm túc; công tác cải cách thủ tục hành chính được quan tâm với nhiều giải pháp được triển khai thực hiện nhằm cắt giảm thời gian, chi phí thực hiện thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

Trên đây là báo cáo đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2025 của Sở Tư pháp./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Giám đốc Sở; Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, PCTN, ntlh.

GIÁM ĐỐC

Trịnh Tuấn Ngọc

UBND TỈNH AN GIANG
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày tháng năm 2026

PHỤ LỤC 5

**DANH MỤC TÀI LIỆU, SỐ LIỆU MINH CHỨNG PHỤC VỤ ĐÁNH GIÁ
CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2025**

NỘI DUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	TÀI LIỆU MINH CHỨNG VIỆC THỰC HIỆN (Ghi rõ tên, ngày tháng ban hành văn bản theo các mục tương ứng bên cột trái)	SỐ LIỆU MINH CHỨNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN
A. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
A.2. Đánh giá việc các sở, ban, cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp tỉnh thực hiện kế hoạch PCTN của cấp tỉnh		
A.2.1. Thực hiện kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về PCTN		
A.2.1.1. Ban hành kế hoạch	Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 24/1/2025	
A.2.1.2. Kết quả thực hiện		Kiểm tra 95 văn bản trước và sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh
A.2.3. Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN.		
A.2.2.1. Ban hành kế hoạch	Kế hoạch số 65/KH-STP ngày 02/4/2025	
A.2.2.2. Kết quả thực hiện		02 hội nghị 160 lượt người; 100 Sở tay bồi dưỡng kiến thức pháp luật
A.2.3. Thực hiện việc kiểm tra và theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về PCTN	Kế hoạch số 67/KH-UBND	

A.2.4. Tiếp công dân theo quy định của Luật tiếp công dân của Người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp Tỉnh	Giám đốc Sở thực hiện tiếp công dân 13 lượt	
B. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
B.1. Công tác phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực Nhà nước		
B.1.1. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch theo quy định của Luật PCTN 2018 trong một số lĩnh vực		
<i>B.1.1.1. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch các thủ tục hành chính</i>	Theo quy định	
<i>B.1.1.2. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch quy tắc ứng xử của người có chức vụ quyền hạn</i>		
<i>B.1.1.3. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch tuyển dụng, bổ nhiệm công chức, viên chức</i>	Theo quy định	
<i>B.1.1.4. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về ngân sách Nhà nước</i>	Theo quy định	
<i>B.1.1.5. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tài sản công</i>	Theo quy định	
B.1.5. Kết quả thực hiện định mức, chế độ, tiêu chuẩn		
<i>B.1.5.1. Việc ban hành văn bản triển khai thực hiện</i>	Quyết định số 542/QĐ-STP; Quyết định số 2865/QĐ-STP	
<i>B.1.5.2. Kết quả thực hiện</i>		Không có sai phạm
B.1.6. Kết quả kiểm soát xung đột lợi ích (XDLI)		
<i>B.1.6.1. Việc ban hành văn bản triển khai thực hiện</i>		
<i>B.1.6.2. Kết quả thực hiện</i>	Theo quy định	
<i>B.1.6.3. Kết quả giải quyết XDLI</i>		Không xung đột lợi ích
B.1.7. Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của CB, CC, VC		
<i>B.1.7.1. Việc ban hành kế hoạch</i>	Kế hoạch số 06/KH-STP	
<i>B.1.7.2. Kết quả thực hiện</i>		04 trường hợp
B.1.8. Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử		
B.1.9. Kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập (TSTN)		
<i>B.1.9.1. Ban hành kế hoạch kê khai, công khai bản kê khai TSTN.</i>	Kế hoạch số 3141/KH-STP; Thông báo số 3150/TB-STP	
<i>B.1.9.2. Kết quả kê khai, công khai bản kê khai TSTN</i>		35 người
<i>B.1.9.3. Việc ban hành, phê duyệt kế hoạch xác</i>		

<i>minh TSTN</i>		
<i>B.1.9.4. Kết quả xác minh TSTN</i>		
B.1.10. Kết quả thực hiện Chỉ thị 10/TTg của TTg CP		
<i>B.1.10.1. Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTG của TTg CP</i>	Theo quy định	
<i>B.1.10.2. Việc tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh....</i>		Chưa phát hiện
<i>B.1.10.3. Kết quả xử lý vi phạm Chỉ thị 10/CT-TTG của TTg CP</i>		Chưa phát hiện
C. ĐÁNH GIÁ VIỆC PHÁT HIỆN VÀ XỬ LÝ THAM NHŨNG		
C.1. Việc phát hiện hành vi tham nhũng		Chưa phát hiện
C.1.1. Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua kiểm tra, thanh tra, giám sát		
C.1.2. Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua phản ánh, tố cáo		
C.1.3. Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua điều tra		
C.2. Việc xử lý tham nhũng		
C.2.1. Kết quả xử lý kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân do để xảy ra TN		
<i>C.2.1.1. Kết quả xử lý kỷ luật đối với tổ chức do để xảy ra tham nhũng.</i>		
<i>C.2.1.2. Kết quả xử lý kỷ luật hành chính đối với cá nhân có hành vi TN</i>		
C.2.2. Kết quả xử lý hình sự người có hành vi tham nhũng		
<i>C.2.2.1. Kết quả xử lý qua điều tra</i>		
<i>C.2.2.2. Kết quả xử lý qua truy tố</i>		
<i>C.2.2.3. Kết quả xử lý qua xét xử</i>		
C.2.3. Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ vào mức độ của vụ việc tham nhũng.		
<i>C.2.3.1. Hình thức khiển trách</i>		
<i>C.2.3.2. Hình thức cảnh cáo</i>		
<i>C.2.3.3. Hình thức cách chức</i>		
C.3. Kết quả xử lý hành vi khác vi phạm pháp luật về PCTN		
C.3.1. Kết quả xử lý vi phạm trong thực hiện công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức đơn vị (Điều 81, Nghị định 59/2019/NĐ-CP)		
C.3.2. Kết quả xử lý vi phạm quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn (Điều 82, Nghị định 59/2019/NĐ-CP)		
C.3.3. Kết quả xử lý vi phạm quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị (Điều 83, Nghị định 59/2019/NĐ-		

CP)		
C.3.4. Kết quả xử lý vi phạm quy định về xung đột lợi ích (Điều 84, Nghị định 59/2019/NĐ-CP)		
C.3.5. Kết quả xử lý vi phạm quy định về chuyển đổi vị trí công tác (Khoản 2 - Điều 94 Luật PCTN)		
C.3.6. Kết quả xử lý vi phạm quy định về báo cáo, xử lý báo cáo về hành vi tham nhũng (Điều 85, Nghị định 59/2019/NĐ-CP)		
C.3.7. Kết quả xử lý hành vi vi phạm đối với người kê khai TSTN (Điều 20, Nghị định 130/2020/NĐ-CP)		
C.3.8. Kết quả xử lý hành vi vi phạm khác trong kiểm soát TSTN (Điều 21, Nghị định 130/2020/NĐ-CP)		
D. ĐÁNH GIÁ VIỆC THU HỒI TÀI SẢN THAM NHŨNG		Chưa phát hiện
D.1. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, giải quyết đơn tố cáo, phản ánh		
D.1.1. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra		
D.1.2. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác giải quyết đơn tố cáo, phản ánh		
D.2. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án		
D.2.1. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác điều tra, truy tố, xét xử		
D.2.2. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác thi hành án		